

Bản án số: 76/2017/HS-ST
Ngày 01 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Anh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Bích Liên

Ông Nguyễn Thiệu Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:
Ông Lưu Văn Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017, tại Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2017/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2017/QĐXXST-HS ngày 20/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Ngọc T, sinh ngày 20/11/1960 tại thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Phạm Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 71 ngày 18/5/1994 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân và 09 tháng tù về tội Cướp giật tài sản công dân, tổng hợp hình phạt chung là 27 tháng tù cho hưởng án treo; tại bản án số 15/HS-ST ngày 10/5/2001 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; tại bản án số 14/2012/HSST ngày 10/5/2012 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo tội Đánh bạc; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2017 đến ngày 01/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

2. Nguyễn Hồng S, sinh ngày 03/7/1978 tại thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phúc L và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Lê Thị Hồng Y và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2017 đến ngày 01/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

3. Nguyễn Lạc T1, sinh ngày 03/9/1981 tại khu 5, xã C, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: khu 5, xã C, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lạc V và bà Đỗ Thị E; vợ là Nguyễn Thị N và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2017 đến ngày 01/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

4. Phạm Sỹ D, sinh ngày 09/02/1961 tại tổ 3, phường N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: tổ 3, phường N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Sỹ H và bà Nguyễn Thị D; vợ là Đinh Thị P và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2017 đến ngày 01/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 22/9/2017 Hoàng Ngọc T đang ở nhà thì Nguyễn Hồng S, Nguyễn Lạc T1, Phạm Sỹ D đến chơi, khi ngồi uống nước Hoàng Ngọc T rủ mọi người đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền, bằng hình thức đánh chắn tại gian buồng ngủ nhà Hoàng Ngọc T (Thụ là người chuẩn bị chiếu, bài, đĩa sừ). Khi tham gia đánh bạc Hoàng Ngọc T có khoảng 1.200.000đ, Nguyễn Lạc T1 có khoảng 1.500.000đ, Phạm Sỹ D có khoảng 1.100.000đ và Nguyễn Hồng S có khoảng 9.000.000đ. Quy định mức sát phạt thấp nhất là 20.000đ cộng mỗi điểm thêm 10.000đ. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 17 giờ 45 phút thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra (PC45) Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm: 12.480.000đ, 100 quân bài chắn, 01 chiếu cỏi, 01 đĩa sừ và 04 chiếc điện thoại di động.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Ngọc T, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Lạc T1, Phạm Sỹ D vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại bản Cáo trạng số 82/KSĐT-P1 ngày 09/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Hoàng Ngọc T, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Lạc T1, Phạm Sỹ D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Ngọc T, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Lạc T1, Phạm Sỹ D phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt: Hoàng Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt: Nguyễn Hồng S từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách gấp đôi.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt: Nguyễn Lạc T1 từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách gấp đôi.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt: Phạm Sỹ D từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 phạt mỗi bị cáo từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã thấy rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Ngọc T, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Lạc T1, Phạm Sỹ D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Khoảng 16 giờ ngày 22/9/2017 Hoàng Ngọc T đang ở nhà thì Nguyễn Hồng S, Nguyễn Lạc T1, Phạm Sỹ D đến chơi, khi ngồi uống nước Hoàng Ngọc T rủ mọi người đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền, bằng hình thức đánh chắn, tại gian buồng ngủ nhà Hoàng Ngọc T (T là người chuẩn bị chiếu, bài, đĩa sù). Quy định mức sát phạt thấp nhất là 20.000đ và mỗi điểm cộng thêm 10.000đ. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 17 giờ 45 phút thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra (PC45) Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm: 12.480.000đ, 100 quân bài chắn, 01 chiếu cỏi, 01 đĩa sù và 04 chiếc điện thoại di động.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Hoàng Ngọc T, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Lạc T1, Phạm Sỹ D phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng...thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm”*.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo đã tụ tập đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Trong vụ án này bị cáo Hoàng Ngọc T là chủ nhà, là người khởi xướng việc đánh bạc, bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về các tội Trộm cắp tài sản công dân, Cướp giật tài sản công dân, Đánh bạc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội đánh bạc. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Hồng S là người tham gia đánh bạc tích cực, có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trước

khi phạm tội là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú ổn định, bị cáo Nguyễn Hồng S có bố đẻ là người có công với nước được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Ba. Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Lạc T1 và Phạm Sỹ D, có số tiền tham gia đánh bạc không nhiều, trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú ổn định. Bị cáo Phạm Sỹ D có ông nội là liệt sỹ, có bố đẻ là người có công với nước được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Ba. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo để các bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Phạt Hoàng Ngọc T, Nguyễn Hồng S mỗi bị cáo 4.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 12.480.000đ là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và tịch thu tiêu hủy 100 quân bài chắn, 01 chiếu cói, 01 đĩa sứ.

Trả lại cho Hoàng Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S2, Phạm Sỹ D 01 điện thoại di động Iphone 4, Nguyễn Hồng S 01 điện thoại di động Sony, Nguyễn Lạc T1 01 điện thoại di động Iphone 5, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Hoàng Ngọc T, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Lạc T1, Phạm Sỹ D mỗi người phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Ngọc T, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Lạc T1, Phạm Sỹ D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt: Hoàng Ngọc T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 22/9/2017 đến ngày 01/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt: Nguyễn Hồng S 09 (Chín) tháng tù

cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt: Nguyễn Lạc T1 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt: Phạm Sỹ D 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 phạt các bị cáo Hoàng Ngọc T, Nguyễn Hồng S mỗi bị cáo 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng S cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 76, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 12.480.000đ (Mười hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 100 quân bài chắn, 01 chiếu cói, 01 đĩa sứ (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2017 giữa Cơ quan điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

Trả lại cho Hoàng Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S2, Phạm Sỹ D 01 điện thoại di động Iphone 4, Nguyễn Hồng S 01 điện thoại di động Sony, Nguyễn Lạc T1 01 điện thoại di động Iphone 5 (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2017 giữa Cơ quan điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc) nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Hoàng Ngọc T, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Lạc T1, Phạm Sỹ D mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo Hoàng Ngọc T, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Lạc T1, Phạm Sỹ D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- UBND xã Đ, huyện B;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Anh Cường

